

ĐÁNH GIÁ TÍNH CHẤT LAO ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ QUA ĐO QUỸ THỜI GIAN LAO ĐỘNG

Trần Quốc Thành

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

1. Đặt vấn đề

Cho đến nay, nhiều người vẫn cho rằng giáo viên là một nghề nhàn hạ và nhiều người chọn nghề dạy học vì để có nhiều thời gian chăm sóc con cái. Giáo viên là một nghề nhàn hạ không chỉ là quan niệm dân gian mà trong các chính sách của Nhà nước, giáo viên cũng được coi là một loại lao động không vất vả. Vì thế, thu nhập của giáo viên phổ thông vào loại thấp. Hầu hết giáo viên không thể chỉ sống bằng lương. Vậy tại sao giáo viên lại được cư xử như thế? Một phần do Nhà nước ta còn nghèo, nhưng quan trọng là chúng ta đánh giá chưa đúng về tính chất lao động của họ nên chưa có chính sách đãi ngộ phù hợp. Ngoài những giờ đứng trên bục giảng - việc làm mà ai cũng có thể đo đếm được, giáo viên phải làm những gì, mất bao nhiêu thời gian để đảm bảo cho những giờ lên lớp có chất lượng? Điều đó ít người quan tâm nên đã đánh giá thiếu khách quan về tính chất lao động của họ. Vì vậy, nghiên cứu để xác định đúng tính chất lao động của người giáo viên và có chính sách đãi ngộ hợp lý là việc làm cần thiết.

2. Quỹ thời gian lao động của giáo viên trung học cơ sở

Giáo dục phổ thông gồm 3 cấp học: Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông. Do đặc điểm mỗi cấp học khác nhau nên khó có thể gộp giáo viên cả ba cấp học để nghiên cứu. Vì thế, chúng tôi chọn cấp Trung học cơ sở (THCS), là cấp học mà chúng ta đang tiến tới phổ cập trong toàn quốc để nghiên cứu. Để đánh giá được tính chất lao động của giáo viên THCS cần xác định được các tiêu chí đánh giá. Các tiêu chí này phải định lượng được thì mới có kết quả đánh giá đúng. Nhưng, lao động của giáo viên nói chung và giáo viên THCS nói riêng là lao động rất khó định lượng. Tuy nhiên, nếu nắm

được hệ thống việc làm của họ trong một ngày, một tuần, một tháng và đo lường thời gian mà họ phải bỏ ra để thực hiện các công việc ấy thì phần nào có thể đánh giá được tính chất lao động của họ. Định mức lao động của giáo viên THCS là 19 tiết/tuần trực tiếp giảng dạy trên lớp. Giáo viên làm chủ nhiệm lớp được trừ đi 4 tiết/tuần trong định mức đó. Không phải ngẫu nhiên người ta đưa ra định mức lao động cho giáo viên THCS là 19 tiết/tuần mà những nhà hoạch định chính sách cho rằng để có một giờ lên lớp, giáo viên THCS phải tốn tối thiểu 1 đến 2 giờ chuẩn bị bài ở nhà. Ngoài giờ giảng dạy trên lớp, giáo viên còn rất nhiều hoạt động khác tại trường với tư cách là một viên chức. Ngay 1 - 2 giờ có đủ để giáo viên THCS chuẩn bị cho một tiết dạy trên lớp không là một câu hỏi cần giải đáp. Ngoài việc chuẩn bị bài, giáo viên còn phải tốn bao nhiêu thời gian làm những việc khác để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ giáo dục học sinh một cách toàn diện lại là câu hỏi khác cũng cần giải đáp. Vì vậy, đo quỹ thời gian lao động của giáo viên THCS không chỉ để biết về lượng thời gian họ tiêu tốn mà còn biết được những công việc họ phải làm ngoài giờ đứng trên bục giảng.

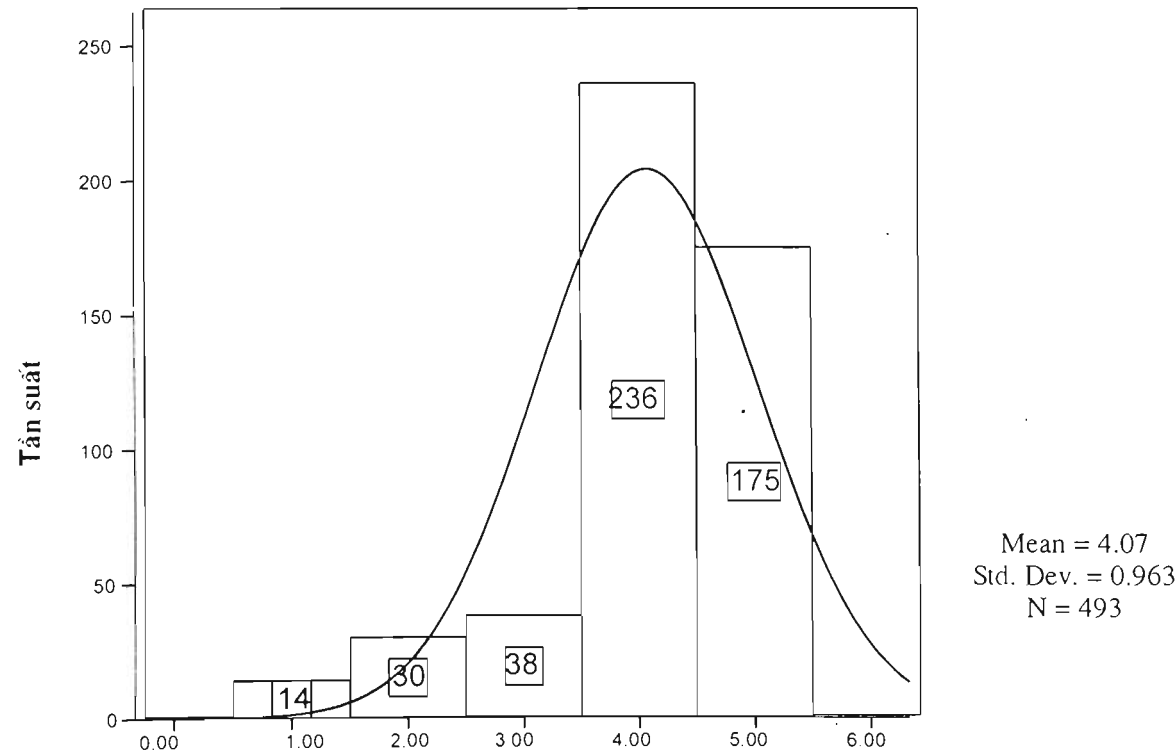
Để trả lời các câu hỏi trên, chúng tôi tổ chức đo quỹ thời gian lao động của 500 giáo viên THCS trên 3 địa phương: thành phố Hải Phòng, tỉnh Bắc Ninh, tỉnh Thái Nguyên. Cách thực hiện như sau:

1. Thống nhất quan niệm về hoạt động chuyên môn ngoài giờ lên lớp: Trao đổi với giáo viên và CBQL chúng tôi thống nhất quan niệm: ngoài giờ đứng trên bục giảng, họp tổ chuyên môn, tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh trong giờ hành chính tại trường, những công việc sau thuộc lao động chuyên môn: Soạn bài giảng để lên lớp; chấm bài kiểm tra; chuẩn bị đồ dùng dạy học; tìm kiếm thông tin, tài liệu tham khảo bổ sung cho bài giảng; dạy phụ đạo cho học sinh yếu; tổ chức các hoạt động dã ngoại cho học sinh; gặp gỡ phụ huynh học sinh, đồng nghiệp để thống nhất đánh giá, giáo dục học sinh; chuẩn bị các hồ sơ chủ nhiệm lớp; cân nhắc các phương án giáo dục học sinh cá biệt... không kể phạm vi và thời điểm diễn ra các hoạt động đó.

2. Lập một mẫu biên bản quan sát và giao cho cán bộ nghiên cứu theo sát giáo viên THCS trong suốt một ngày từ lúc thức dậy buổi sáng cho đến lúc đi ngủ. Người quan sát ghi những việc làm của giáo viên vào biên bản và lượng thời gian tiêu tốn vào việc đó. Sau đó chọn lọc những công việc thuộc lao động chuyên môn và thống kê thời lượng dành cho các công việc đó. Quan sát được thực hiện liên tục trong một tuần. Tổng hợp kết quả nghiên cứu thu được kết quả như sau:

Bảng 1: Kết quả đo thời lượng sử dụng cho công việc chuyên môn ngoài giờ giảng dạy trên lớp của giáo viên THCS (giờ/tuần)

Thời lượng giáo viên sử dụng	Tần suất	Phần trăm	Phần trăm giá trị	Phần trăm cộng dồn
Dưới 5 giờ	14	2.8	2.8	2.8
Từ 5 đến 10 giờ	30	6.0	6.1	8.9
Từ 10 đến 15 giờ	38	7.6	7.7	16.6
Từ 15 đến 20 giờ	236	47.2	47.9	64.5
Trên 20 giờ	175	35.0	35.5	100.0
Tổng	493	98.6	100.0	
Biên bản không đạt	7	1.4		
Chung	500	100.0		



Biểu đồ 1: Thời lượng dành cho công việc ngoài giờ giảng dạy trên lớp của giáo viên THCS

Số liệu bảng 1 cho thấy, chỉ có rất ít (2.8%) số giáo viên THCS được quan sát sử dụng cho công việc chuyên môn ngoài giờ giảng dạy trên lớp dưới 5 giờ/tuần. Đây thường là những giáo viên mà trong thời điểm quan sát gia đình họ có công việc bận rộn, không còn thời gian dành cho hoạt động chuyên môn ở nhà. Đa số giáo viên có thời lượng lao động ngoài giờ từ 15 đến 20 giờ một tuần, tức là trung bình trong khoảng từ 3 đến 4 giờ một ngày; đến trên 20 giờ/tuần, tức là trung bình trên 4 giờ một ngày. Kết quả trên được biểu diễn ở biểu đồ 1.

Kết quả thống kê tổng hợp và biểu đồ thể hiện ở các tham số định tâm điểm trung bình (Mean) = 4.07; và độ lệch chuẩn (SD) = 0.96. Từ đó có thể kết luận rằng: trung bình giáo viên THCS sử dụng 4 giờ/ngày, 24 giờ/tuần cho các công việc chuyên môn ngoài giờ giảng dạy trên lớp.

Kết quả đó cho thấy: Trong một tuần, giáo viên THCS lao động trên 40 giờ. So với định mức của Nhà nước, lượng thời gian lao động trung bình của giáo viên vượt chuẩn. Như vậy, có thể thấy rằng: Lao động của giáo viên không hề nhàn hạ mà có phần vất vả xét về góc độ thời gian làm việc.

Để có cơ sở đánh giá rõ hơn tính chất lao động của giáo viên THCS, chúng tôi khảo sát 100 cán bộ quản lý cấp trường và phòng giáo dục bằng cách cho họ đánh giá thời lượng lao động trung bình trong một tuần của giáo viên THCS, kết quả thu được:

Bảng 2: Kết quả đánh giá của CBQL về thời lượng sử dụng cho công việc chuyên môn ngoài giờ giảng trên lớp của giáo viên THCS (giờ/tuần)

Thời lượng giáo viên sử dụng	Tần suất	Phần trăm	Phần trăm giá trị	Phần trăm cộng dồn
Dưới 5 giờ	1	1.0	1.1	1.1
Từ 5-10 giờ	5	5.0	5.4	6.5
Từ 10-15 giờ	14	14.0	15.1	21.5
Từ 15-20 giờ	37	37.0	39.8	61.3
Trên 20 giờ	36	36.0	38.7	100.0
Tổng	93	93.0	100.0	
Phiếu bị loại	7	7.0		
Chung	100	100.0		

Kết quả thống kê bảng 2 cho thấy chỉ có rất ít (1.1%) cán bộ quản lý đánh giá thời lượng sử dụng cho công việc chuyên môn ngoài giờ giảng dạy trên lớp của giáo viên THCS là dưới 5 giờ/tuần. Trong khi đó, đa số CBQL đánh giá thời lượng làm việc chuyên môn ngoài giờ lên lớp của giáo viên THCS ở mức trên dưới 20 giờ/tuần, tức là trung bình từ 4 giờ/ngày trở lên. Kết quả đánh giá này phù hợp với kết quả do phương pháp quan sát thu được.

Các kết quả thu được từ hai phương pháp trên hai loại khách thể cho phép kết luận: Ngoài giờ trực tiếp giảng dạy trên lớp và các hoạt động khác tại trường, giáo viên THCS phải lao động ngoài giờ trung bình 20 giờ/tuần. Như vậy, so với định mức lao động của viên chức, giáo viên THCS phải lao động trung bình 60 giờ/tuần. So với định mức lao động của viên chức được quy định trong Luật Lao động thì họ có thời lượng gấp 1,5 lần. Như vậy, xét về thời lượng, lao động của người giáo viên THCS là rất vất vả, không phải nhàn nhã như quan niệm dân gian và cách đánh giá chưa thật khách quan của các nhà quản lý hoạch định chính sách với giáo viên. Trong khi đó chế độ đãi ngộ đối với giáo viên nói chung và với giáo viên THCS nói riêng chưa tương xứng với lao động của họ.

3. Kết luận

Qua đo và phân tích thời gian lao động của giáo viên THCS, có thể khẳng định: lao động của người giáo viên là loại lao động nặng. Người giáo viên không chỉ tốn nhiều thời gian hơn định mức lao động dành cho viên chức. Tính chất lao động của giáo viên cũng phức tạp hơn những biểu hiện bên ngoài. Đồng thời, giáo viên còn chịu áp lực rất lớn từ yêu cầu của dạy học và giáo dục học sinh, từ yêu cầu về chất lượng sản phẩm lao động của mình mà xã hội đòi hỏi. Vì thế, cần có sự đánh giá thật khách quan lao động của giáo viên để hiểu đúng, xử sự đúng với công sức thực sự của họ.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Ngọc Bảo - Hà Thị Đức, *Hoạt động dạy học ở trường Trung học cơ sở*, NXB Giáo dục, 2001.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ, Thông tư liên tịch hướng dẫn định mức biên chế viên chức ở các cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Số: 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV.
3. Luật giáo dục năm 2005 và Nghị định hướng dẫn thi hành, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2009.
4. Quy định pháp luật về chế độ, chính sách đối với giáo viên phổ thông, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004.